

Số: 90 /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày 01 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Khuyến nông quốc gia****BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ; đã được sửa đổi, bổ sung tại các Nghị định: số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020; số 83/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Khuyến nông quốc gia và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Vị trí và chức năng**

1. Trung tâm Khuyến nông quốc gia là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường có chức năng thực hiện các hoạt động khuyến nông chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, thông tin, truyền thông, phổ biến kiến thức và đào tạo nông dân nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả sản xuất, kinh doanh nông nghiệp, bảo vệ môi trường và xây dựng nông thôn mới phục vụ quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trên phạm vi cả nước.

2. Trung tâm Khuyến nông quốc gia có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng; có trụ sở tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng cơ chế, chính sách, chiến lược phát triển khuyến nông; chương trình, dự án khuyến nông trung ương và nhiệm vụ khuyến nông thường xuyên hoặc đột xuất, đặc thù theo phân công của Bộ trưởng.

2. Xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật, quy trình kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật về khuyến nông.

3. Lập dự toán, đề xuất phân bổ kinh phí, quyết toán kinh phí khuyến nông trung ương hàng năm; quản lý kinh phí khuyến nông trung ương theo quy định; tham gia xây dựng cơ chế quản lý, sử dụng kinh phí khuyến nông theo phân công của Bộ.

4. Đầu mối hướng dẫn các địa phương, đơn vị về chuyên môn, nghiệp vụ khuyến nông, khuyến nông cộng đồng.

5. Đầu mối quản lý, triển khai thực hiện các chương trình, dự án khuyến nông trung ương và nhiệm vụ khuyến nông thường xuyên sau khi được Bộ phê duyệt

a) Ký hợp đồng với các tổ chức chủ trì để triển khai thực hiện các dự án khuyến nông trung ương;

b) Chủ trì triển khai thực hiện nhiệm vụ khuyến nông thường xuyên;

c) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ và các địa phương quản lý, kiểm tra, giám sát, đánh giá, nghiệm thu, quyết toán các chương trình, dự án khuyến nông trung ương và nhiệm vụ khuyến nông thường xuyên theo quy định;

d) Theo dõi, tổng hợp, báo cáo về tiến độ và kết quả thực hiện các chương trình, dự án khuyến nông trung ương và nhiệm vụ khuyến nông thường xuyên.

6. Bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo khuyến nông

a) Xây dựng chương trình, tài liệu bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo khuyến nông;

b) Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp, kỹ năng khuyến nông, chính sách, pháp luật, kỹ thuật, tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh, kinh tế, thị trường, phòng tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai, dịch hại, bảo vệ môi trường cho cán bộ khuyến nông, khuyến nông cộng đồng, cộng tác viên khuyến nông, cán bộ hợp tác xã, tổ hợp tác, nông dân, các đối tượng tham gia hoạt động khuyến nông, chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp;

c) Cấp chứng nhận bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo khuyến nông theo qui định;

7. Thông tin, truyền thông khuyến nông

a) Truyền thông nâng cao nhận thức chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về khuyến nông, nông nghiệp, nông dân, nông thôn và bảo vệ môi trường;

b) Phổ biến quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, mô hình sản xuất kinh doanh hiệu quả, điển hình tiên tiến trong hoạt động khuyến nông, nông nghiệp, nông thôn và bảo vệ môi trường;

c) Thông tin thị trường, giá cả nông sản, vật tư nông nghiệp, lịch nông vụ, phòng tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai, dịch hại và bảo vệ môi trường.

8. Xây dựng và nhân rộng mô hình

a) Xây dựng mô hình trình diễn áp dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ phù hợp với từng địa phương, nhu cầu của sản xuất và định hướng phát triển của ngành;

b) Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ từ các mô hình trình diễn, điển hình sản xuất tiên tiến ra diện rộng.

9. Hợp tác quốc tế và hợp tác công tư thu hút các nguồn lực tham gia hoạt động khuyến nông.

10. Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khuyến nông, khuyến nông điện tử, tích hợp, kết nối, chia sẻ thông tin trong hệ thống khuyến nông.

11. Tư vấn và dịch vụ khuyến nông phù hợp với quy định của pháp luật.

12. Tham gia thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; chương trình đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; chương trình phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn và các chương trình phát triển nông nghiệp, nông thôn, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu theo phân công của Bộ trưởng.

13. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá và đề xuất với cấp có thẩm quyền khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động khuyến nông theo quy định của pháp luật.

14. Thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án, đề tài khoa học công nghệ, sản xuất thử nghiệm, khảo nghiệm và chuyển giao công nghệ theo phân công của Bộ và quy định của pháp luật.

15. Giúp việc Ban chỉ đạo phát triển nông nghiệp, nông thôn vùng Đồng bằng sông Cửu Long triển khai các nhiệm vụ điều phối, liên kết vùng để thúc đẩy phát triển kinh tế nông nghiệp, gia tăng giá trị nông sản, nâng cao thu nhập cho nông dân trong vùng.

16. Xây dựng, trình Bộ đề án vị trí việc làm; quản lý tổ chức, bộ máy, biên chế viên chức theo hạng chức danh nghề nghiệp và vị trí việc làm, hợp đồng lao động theo phân cấp quản lý của Bộ và quy định của pháp luật.

17. Thực hiện công tác kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí theo phân công của Bộ và quy định của pháp luật.

18. Quản lý tài chính, tài sản, nhân sự và các nguồn lực khác được giao theo quy định của pháp luật; thực hiện cải cách hành chính, đổi mới phương thức làm việc, hiện đại hóa công sở, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác khuyến nông.

19. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Điều 3. Lãnh đạo Trung tâm

1. Trung tâm Khuyến nông quốc gia có Giám đốc và các Phó Giám đốc do Bộ trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.

2. Giám đốc chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Bộ trưởng về nhiệm vụ được giao; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc Trung tâm; ban hành quy chế làm việc và điều hành các hoạt động của Trung tâm theo quy định pháp luật và phân cấp của Bộ.

3. Phó Giám đốc giúp Giám đốc, theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác theo sự phân công của Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Phòng Tổng hợp.
2. Phòng Kế hoạch và Hợp tác quốc tế.
3. Phòng Thông tin và Truyền thông.
4. Phòng Đào tạo huấn luyện.
5. Phòng Khuyến nông Trồng trọt và Lâm nghiệp.
6. Phòng Khuyến nông Chăn nuôi và Thú y.
7. Phòng Khuyến ngư và Ngành nghề nông thôn.
8. Văn phòng thường trực phía Nam.
9. Văn phòng điều phối nông nghiệp, nông thôn vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Các đơn vị tại khoản 8 và khoản 9 Điều này có con dấu và được mở tài khoản để hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

Văn phòng thường trực phía Nam, Văn phòng điều phối nông nghiệp, nông thôn vùng Đồng bằng sông Cửu Long trực thuộc Trung tâm Khuyến nông, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp tục duy trì hoạt động theo quy định hiện hành cho đến khi Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị quy định tại khoản 8 và 9 Điều 4 Quyết định này được ban hành và có hiệu lực thi hành.

Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông quốc gia và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 6;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Các Bộ: Công an, Nội vụ, Tư pháp, Tài chính, Dân tộc và Tôn giáo, Khoa học và Công nghệ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Đảng ủy Bộ;
- Công đoàn Bộ, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Bộ, Hội Cựu chiến binh Bộ;
- Lưu VT, TCCB.

Thy



BỘ TRƯỞNG

Đỗ Đức Duy

Đỗ Đức Duy

